

KẾT QUẢ XÉT ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN
BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025 - 2026

Khoa Công nghệ Thông tin

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
Nhóm 01_Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																	
1	DH52002303	Lê Chí Cường	D20_TH01	6.32	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2020-2024	
2	DH52001690	Trần Thị Mỹ Duyên	D20_TH01	6.37	144	65	7	3	0	3	Đạt	X				2020-2024	
3	DH52001367	Lâm Chí Minh	D20_TH01	6.21	150	67	1	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
4	DH52002302	Cao Hoàng Nam	D20_TH01	6.05	142	63	9	5	0	5	Đạt	X				2020-2024	
5	DH52003145	Huỳnh Trần Anh Quốc	D20_TH01	6.35	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2020-2024	
6	DH52001900	Nguyễn Minh Triều	D20_TH01	6.54	150	66	1	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
7	DH52001904	Nguyễn Hữu Trường	D20_TH01	6.38	147	65	4	2	0	2	Đạt	X				2020-2024	
8	DH52003255	Lê Triệu Thanh Phương	D20_TH02	5.95	144	63	7	4	0	4	Đạt	X				2020-2024	
9	DH52001330	Phạm Ngọc Đông	D20_TH03	6.28	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
10	DH52003489	Nguyễn Thanh Hải	D20_TH03	6.44	143	64	8	4	0	4	Đạt	X				2020-2024	
11	DH52002187	Lê Văn Nam	D20_TH03	6.11	142	65	9	3	0	3	Đạt	X				2020-2024	
12	DH52006069	Đặng Thanh Sang	D20_TH03	5.86	142	63	9	5	0	5	Đạt	X				2020-2024	
13	DH52000682	Lê Tuấn	D20_TH03	6.33	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2020-2024	
14	DH52001476	Vương Đức Cường	D20_TH04	6.05	142	61	9	6	0	6	Đạt	X				2020-2024	
15	DH52002723	Phạm Ngọc Khoa	D20_TH04	6.32	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
16	DH52003935	Phạm Châu Phú	D20_TH04	6.12	142	65	9	3	0	3	Đạt	X				2020-2024	
17	DH52003995	Huỳnh Thanh Phúc	D20_TH04	6.19	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
18	DH52001281	Phạm Tôn Thuận	D20_TH04	6.32	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
19	DH52003543	Nguyễn Công Chi	D20_TH05	6.07	146	65	5	2	0	2	Đạt	X				2020-2024	
20	DH52001243	Lưu Văn Hiếu	D20_TH05	6.07	148	66	3	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
21	DH52002358	Vương Tiến Hùng	D20_TH05	5.93	144	64	7	3	0	3	Đạt	X				2020-2024	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
22	DH52003862	Trần Hữu Quang	D20_TH05	6.19	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2020-2024	
23	DH52005747	Đào Thành Đạt	D20_TH06	6.90	146	65	5	2	0	2	Đạt	X				2020-2024	
24	DH52004272	Lưu Thị Thanh Thảo	D20_TH06	6.17	147	65	4	2	0	2	Đạt	X				2020-2024	
25	DH52005851	Nguyễn Tấn Huy	D20_TH08	6.90	151	67	3	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
26	DH52005870	Vũ Trung Kiên	D20_TH08	6.05	148	66	3	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
27	DH52005677	Võ Chu Quốc Anh	D20_TH09	6.14	142	65	9	2	0	2	Đạt	X				2020-2024	
28	DH52005068	Nguyễn Thanh Danh	D20_TH09	6.36	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2020-2024	
29	DH52005731	Trần Lê Minh Duy	D20_TH09	6.83	150	66	1	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
30	DH52005804	Mai Chí Hiệp	D20_TH09	6.64	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2020-2024	
31	DH52006575	Lâm Tuấn Khoa	D20_TH09	6.25	149	67	2	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
32	DH52005383	Đặng Thị Kim Ngân	D20_TH09	6.27	143	64	8	4	0	4	Đạt	X				2020-2024	
33	DH52006159	Võ Đức Thanh	D20_TH09	5.89	142	62	9	5	0	5	Đạt	X				2020-2024	
34	DH52006237	Nguyễn Trần Văn Uyển	D20_TH09	6.55	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2020-2024	
35	DH52005828	Nguyễn Văn Hoàng	D20_TH10	6.81	149	67	2	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
36	DH52007186	Trần Như Nguyễn	D20_TH10	6.04	145	66	6	2	0	2	Đạt	X				2020-2024	
37	DH52005770	Trịnh Anh Đức	D20_TH11	6.79	157	69	4	3	0	3	Đạt	X				2020-2024	
38	DH52007089	Huỳnh Minh Khoa	D20_TH11	6.30	142	63	9	4	0	4	Đạt	X				2020-2024	
39	DH52007161	Phạm Duy Thắng	D20_TH11	6.17	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
40	DH52103511	Phạm Hữu Chí	D21_TH01	6.90	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
41	DH52103137	Phan Tuấn Dũng	D21_TH01	6.32	143	65	8	2	1	3	Đạt	X				2021-2025	
42	DH52106130	Bùi Phi Hùng	D21_TH01	7.24	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
43	DH52103682	Bùi Minh Phúc	D21_TH01	6.50	142	64	9	3	1	4	Đạt	X				2021-2025	
44	DH52107203	Nguyễn Ngọc Thiện	D21_TH01	6.87	146	65	6	2	1	3	Đạt	X				2021-2025	
45	DH52101979	Phạm Thị ánh Hồng	D21_TH02	6.47	143	64	8	4	0	4	Đạt	X				2021-2025	
46	DH52101465	Quách Thái Hùng	D21_TH02	6.68	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
47	DH52104108	Nguyễn Đăng Khoa	D21_TH02	6.50	144	65	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
48	DH52101402	Nguyễn Văn Hoàng Long	D21_TH02	6.32	145	66	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
49	DH52100937	Nguyễn Xuân Long	D21_TH02	6.72	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
50	DH52104938	Nguyễn Vũ Luân	D21_TH02	7.58	143	65	8	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
51	DH52105864	Mô Ham Mách A Ra Pát	D21_TH02	6.41	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
52	DH52105312	Trần Hà Xuân Thịnh	D21_TH02	6.51	144	65	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
53	DH52107408	Trần Minh Tú	D21_TH02	6.63	150	66	1	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
54	DH52105346	Lê Nguyễn Thành Vũ	D21_TH02	7.03	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
55	DH52101856	Nguyễn Duy Bàn	D21_TH03	6.51	145	66	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
56	DH52106740	Trần Hoàng Long	D21_TH03	6.26	142	65	9	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
57	DH52105659	Bạch Đức Phước	D21_TH03	6.37	144	65	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
58	DH52107697	Đinh Nguyễn Tuấn	D21_TH03	6.33	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
59	DH52104582	Ngô Duy Tùng	D21_TH03	6.36	145	65	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
60	DH52106608	Đỗ Quang Vinh	D21_TH03	6.38	149	65	2	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
61	DH52103727	Đào Duy Hoàng Vương	D21_TH03	7.07	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
62	DH52106804	Nguyễn Trường Giang	D21_TH04	6.10	144	65	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
63	DH52105093	Nguyễn Hoàng Huy	D21_TH04	6.23	145	66	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
64	DH52104857	Lê Thị Đa Lin	D21_TH04	6.38	145	66	6	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
65	DH52100514	Trần Quốc Nam	D21_TH04	6.48	146	66	5	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
66	DH52106873	Nguyễn Hoàng Quan	D21_TH04	6.07	144	65	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
67	DH52106292	Phan Duy Tuấn	D21_TH04	6.34	145	66	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
68	DH52104887	Nhữ Quốc Anh	D21_TH05	6.79	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
69	DH52110568	Phạm Minh Anh	D21_TH05	6.99	148	66	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
70	DH52110640	Hà Thị Mỹ Châu	D21_TH05	7.05	149	66	2	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
71	DH52108517	Hoàng Hữu Lê Chính	D21_TH05	6.79	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
72	DH52108402	Nguyễn Trung Hiếu	D21_TH05	6.85	149	66	2	0	1	1	Đạt	X				2021-2025	
73	DH52107926	Nguyễn Văn Huy	D21_TH05	7.27	147	65	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BT TN 1	TT_BT TN 2			TT_BT TN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
74	DH52108453	Đinh Phạm Phú Khang	D21_TH05	7.35	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
75	DH52105342	Trần Nguyễn Minh Quân	D21_TH05	6.48	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
76	DH52108018	Nguyễn Quốc Thắng	D21_TH05	6.23	144	65	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
77	DH52107801	Nguyễn Thanh Vân	D21_TH05	6.30	146	65	5	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
78	DH52108862	Hà Trần Hoàng Anh	D21_TH06	6.48	145	66	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
79	DH52108711	Đặng Gia Bảo	D21_TH06	7.19	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
80	DH52108380	Đoàn Thị Yến Bình	D21_TH06	6.68	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
81	DH52110836	Nguyễn Hồng Gấm	D21_TH06	6.55	144	64	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
82	DH52111166	Nguyễn Trung Kiên	D21_TH06	6.77	147	65	4	1	1	2	Đạt	X				2021-2025	
83	DH52108656	Võ Minh Thuận	D21_TH06	7.27	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
84	DH52106176	Nguyễn Minh Huy	D21_TH07	6.17	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
85	DH52111321	Trần Hoàng Minh	D21_TH07	6.54	145	65	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
86	DH52109230	Trần Phạm Thanh Phong	D21_TH07	6.53	142	64	9	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
87	DH52109172	Nguyễn Thành Sang	D21_TH07	6.79	145	65	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
88	DH52111843	Bùi Hữu Thuận	D21_TH07	6.74	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
89	DH52110534	Nguyễn Mậu An	D21_TH08	7.48	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
90	DH52110786	Tăng Cẩm Đạt	D21_TH08	6.65	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
91	DH52110793	Trịnh Phát Đạt	D21_TH08	7.64	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
92	DH52110857	Nguyễn Đăng Hải	D21_TH08	6.77	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
93	DH52111086	Dương Trí Khang	D21_TH08	6.32	142	65	9	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
94	DH52113292	Lê Minh Kiệt	D21_TH08	6.99	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
95	DH52111240	Nguyễn Việt Long	D21_TH08	6.50	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
96	DH52104298	Lê Thị Ly Ly	D21_TH08	7.05	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
97	DH52111358	Đồng Văn Nghĩa	D21_TH08	6.29	146	66	5	1	1	2	Đạt	X				2021-2025	
98	DH52111401	Lê Quang Nhân	D21_TH08	7.03	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
99	DH52111411	Trần Trọng Nhân	D21_TH08	6.25	144	65	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
100	DH52111560	Võ Hoàng Phúc	D21_TH08	7.27	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
101	DH52113345	Lữ Mai Phương	D21_TH08	6.34	144	65	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
102	DH52111833	Lê Nguyễn Minh Thông	D21_TH08	7.17	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
103	DH52111847	Lương Hiếu Thuận	D21_TH08	6.84	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
104	DH52111881	Trần Thủy Tiên	D21_TH08	6.64	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
105	DH52112019	Nguyễn Ngọc Thanh Tuệ	D21_TH08	6.52	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
106	DH52112127	Lương Triều Vỹ	D21_TH08	6.36	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
107	DH52110677	Nguyễn Ngọc Doanh	D21_TH09	6.23	146	65	5	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
108	DH52110995	Đỗ Quang Huy	D21_TH09	7.95	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
109	DH52111030	Nguyễn Quốc Huy	D21_TH09	6.37	145	66	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
110	DH52111083	Trần Mai Huy Khải	D21_TH09	7.02	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
111	DH52100776	Vũ Trung Nguyên	D21_TH09	6.62	143	65	8	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
112	DH52111441	Nguyễn Thị Nhung	D21_TH09	6.12	148	66	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
113	DH52111471	Mai Xuân Phát	D21_TH09	6.23	144	65	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
114	DH52111482	Võ Văn Phát	D21_TH09	6.99	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
115	DH52111486	Nguyễn Tấn Phi	D21_TH09	6.31	143	64	8	4	0	4	Đạt	X				2021-2025	
116	DH52111579	Nguyễn Việt Phương	D21_TH09	6.85	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
117	DH52111700	Thái Tấn Tài	D21_TH09	6.66	145	66	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
118	DH52110599	Nguyễn Gia Bảo	D21_TH10	6.65	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
119	DH52111055	Trần Đức Huynh	D21_TH10	6.33	142	64	9	4	0	4	Đạt	X				2021-2025	
120	DH52111112	Đỗ Quốc Khánh	D21_TH10	6.52	143	64	8	4	0	4	Đạt	X				2021-2025	
121	DH52111115	Mai Lâm Quang Khánh	D21_TH10	7.79	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
122	DH52111171	Lâm Tuấn Kiệt	D21_TH10	7.13	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
123	DH52111245	Võ Thành Long	D21_TH10	6.71	150	67	1	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
124	DH52111491	Nguyễn Chí Phong	D21_TH10	6.95	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
125	DH52111495	Phạm Hồng Phong	D21_TH10	6.05	143	64	8	4	0	4	Đạt	X				2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
126	DH52111509	Nguyễn Thành Tỳ Phú	D21_TH10	7.58	150	67	1	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
127	DH52111529	Lê Trần Trọng Phúc	D21_TH10	7.07	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
128	DH52111554	Phạm Hoàng Phúc	D21_TH10	6.30	147	66	4	1	1	2	Đạt	X				2021-2025	
129	DH52111612	Trần Nguyễn Hoàng Quân	D21_TH10	7.54	150	67	1	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
130	DH52111637	Nguyễn Đăng Quyền	D21_TH10	6.74	150	66	1	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
131	DH52111681	Lê Anh Tài	D21_TH10	6.61	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
132	DH52111720	Nguyễn Công Tấn	D21_TH10	7.27	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
133	DH52111753	Viên Tuấn Thành	D21_TH10	6.86	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
134	DH52112786	Đình Quang Thịnh	D21_TH10	7.17	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
135	DH52111823	Võ Thị Tho	D21_TH10	6.33	143	64	8	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
136	DH52111863	Nguyễn Thị Minh Thư	D21_TH10	6.64	147	65	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
137	DH52111923	Đỗ Minh Trí	D21_TH10	7.50	150	67	1	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
138	DH52110561	Nguyễn Lan Anh	D21_TH11	6.41	146	64	5	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
139	DH52113526	Trần Thái Duy	D21_TH11	6.54	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
140	DH52110733	Nguyễn Sơn Dương	D21_TH11	6.98	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
141	DH52110812	Trương Thanh Đông	D21_TH11	7.35	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
142	DH52111063	Nguyễn Mạnh Hưng	D21_TH11	6.71	150	67	1	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
143	DH52111067	Trần Minh Hưng	D21_TH11	7.17	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
144	DH52112944	Lê Đoàn Anh Quân	D21_TH11	6.27	146	65	5	1	1	2	Đạt	X				2021-2025	
145	DH52112809	Mai Hoàng An	D21_TH12	6.89	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
146	DH52111293	Ong Văn Mến	D21_TH12	6.91	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
147	DH52112805	Võ Trọng Nghĩa	D21_TH12	6.67	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
148	DH52111624	Nguyễn Trọng Từ Quy	D21_TH12	6.55	146	66	5	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
149	DH52111690	Nguyễn Thanh Tài	D21_TH12	6.68	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
150	DH52111704	Dương Văn Minh Tâm	D21_TH12	6.79	148	67	6	2		2	Đạt	X				2021-2025	
151	DH52113174	Phạm Nguyễn Thanh Tâm	D21_TH12	7.28	145	65	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
152	DH52113777	Huỳnh Xuân Thọ	D21_TH12	6.35	146	66	5	1	1	2	Đạt	X				2021-2025	
153	DH52111993	Võ Ngọc Tú	D21_TH12	6.59	142	63	9	5	0	5	Đạt	X				2021-2025	
154	DH52112114	Vũ Duy Anh Vũ	D21_TH12	6.44	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
155	DH52110553	Mai Trần Duy Anh	D21_TH13	7.64	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
156	DH52110581	Nguyễn Ngọc Ân	D21_TH13	6.75	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
157	DH52110593	Lê Tôn Bảo	D21_TH13	7.34	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
158	DH52110693	Đỗ Ngọc Anh Duy	D21_TH13	6.74	142	65	9	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
159	DH52110924	Trần Nguyễn Minh Hiếu	D21_TH13	7.11	145	66	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
160	DH52110935	Nguyễn Đình Hòa	D21_TH13	6.56	146	65	5	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
161	DH52111216	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D21_TH13	6.38	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
162	DH52111224	Giang Nhật Long	D21_TH13	6.54	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
163	DH52111439	Huỳnh Tấn Nhó	D21_TH13	6.45	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
164	DH52111531	Lưu Hoàng Phúc	D21_TH13	6.64	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
165	DH52111615	Võ Minh Quân	D21_TH13	6.84	145	66	6	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
166	DH52111695	Nguyễn Văn Tài	D21_TH13	7.87	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
167	DH52111756	Lê Minh Thảo	D21_TH13	6.14	150	67	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
168	DH52111794	Nguyễn Chí Thiện	D21_TH13	6.66	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
169	DH52111845	Lâm Gia Thuận	D21_TH13	6.21	145	65	6	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
170	DH52111968	Phạm Thành Trung	D21_TH13	7.56	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
171	DH52111976	Nguyễn Minh Trường	D21_TH13	7.70	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
172	DH52112118	Trần Hoàng Vương	D21_TH13	6.76	150	67	1	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
173	DH52113016	Huỳnh Quốc Duy	D21_TH14	6.69	147	66	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
174	DH52110800	Nguyễn Võ Hoàng Hải Đăng	D21_TH14	7.51	151	68	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
175	DH52110802	Trần Ngọc Điền	D21_TH14	6.58	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
176	DH52111263	Nguyễn Hòa Lợi	D21_TH14	6.65	142	64	9	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
177	DH52113745	Nguyễn Thành Lợi	D21_TH14	6.28	143	65	8	2	1	3	Đạt	X				2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
178	DH52111682	Lê Nguyễn Trọng	Tài	D21_TH14	6.03	143	65	8	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
179	DH52113047	Phan Đức	Thắng	D21_TH14	7.39	148	67	3	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
180	DH52112002	Lâm Đình	Tuấn	D21_TH14	6.63	151	67	0	0	0	0	Đạt	X				2021-2025	
181	DH52112122	Nguyễn Thị Yến	Vy	D21_TH14	7.10	144	65	7	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
Nhóm 02. Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH51802933	Trần Ngọc	Trung	D18_TH07	5.42	120	57	25	8	0	8	Không đạt					2018-2022	
2	DH52002179	Trần Gia	Bảo	D20_TH01	5.76	137	58	14	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
3	DH52001986	Tổng Thành	Đạt	D20_TH01	5.09	85	40	66	22	1	23	Không đạt					2020-2024	
4	DH52001784	Nguyễn Thiệu	Khiêm	D20_TH01	5.44	103	47	48	15	1	16	Không đạt					2020-2024	
5	DH52002144	Đặng Vinh	Kiên	D20_TH01	5.88	122	56	29	10	0	10	Không đạt					2020-2024	
6	DH51900489	Lê Hoàng	Long	D20_TH01	2.69	52	27	95	32	3	35	Không đạt					2020-2024	
7	DH52001645	Trần Tấn	Lộc	D20_TH01	5.28	99	48	52	19	0	19	Không đạt					2020-2024	
8	DH52001037	Lê Trung	Nam	D20_TH01	5.67	134	60	19	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
9	DH52001927	Trần Ngọc	Thoại	D20_TH01	6.12	139	63	12	4	0	4	Không đạt					2020-2024	
10	DH52001133	Trương Công	Vui	D20_TH01	5.93	133	61	18	6	0	6	Không đạt					2020-2024	
11	DH52002785	Nguyễn Thị Hồng	Yên	D20_TH01	5.99	128	58	23	10	0	10	Không đạt					2020-2024	
12	DH52003191	Vũ Khải	Hoàn	D20_TH02	5.74	115	53	36	13	0	13	Không đạt					2020-2024	
13	DH52001341	Nguyễn Quốc	Huy	D20_TH02	5.40	126	56	25	10	0	10	Không đạt					2020-2024	
14	DH52000689	Sử Duy	Khánh	D20_TH02	5.57	132	58	19	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
15	DH52000780	Lâm Huỳnh Khánh	Minh	D20_TH02	5.22	111	50	40	16	1	17	Không đạt					2020-2024	
16	DH52003592	Nguyễn Khải	Minh	D20_TH02	5.88	141	63	10	5	0	5	Không đạt					2020-2024	
17	DH52001486	Đào Minh	Nhật	D20_TH02	5.66	117	54	34	12	0	12	Không đạt					2020-2024	
18	DH52003521	Huỳnh Minh	Quy	D20_TH02	5.06	100	46	51	17	1	18	Không đạt					2020-2024	
19	DH52003364	Nguyễn Trinh Duy	Tân	D20_TH02	5.03	105	46	46	19	0	19	Không đạt					2020-2024	
20	DH52002390	Nguyễn Hoàng Xuân	Thiên	D20_TH02	6.02	136	61	15	7	0	7	Không đạt					2020-2024	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
21	DH52001630	Nguyễn Ngọc Thiện	D20_TH02	6.19	141	64	10	4	0	4	Không đạt					2020-2024	
22	DH52002062	Phan Thanh Thúy	D20_TH02	6.05	138	62	13	6	0	6	Không đạt					2020-2024	
23	DH52003232	Ngô Xuân Tuy	D20_TH02	5.57	110	50	41	14	1	15	Không đạt					2020-2024	
24	DH52001340	Phạm Trọng Việt	D20_TH02	5.37	116	54	35	13	1	14	Không đạt					2020-2024	
25	DH52002202	Nguyễn Tuấn Vũ	D20_TH02	6.03	141	65	10	3	0	3	Không đạt					2020-2024	
26	DH52003771	Nguyễn Lê Huy	D20_TH03	6.09	131	59	20	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
27	DH52001142	Nguyễn Phan Bảo Huy	D20_TH03	4.27	76	34	77	31	1	32	Không đạt					2020-2024	
28	DH52001091	Đoàn Minh Khang	D20_TH03	5.87	134	61	20	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
29	DH52002787	Hoàng Khang	D20_TH03	6.04	135	59	16	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
30	DH52001329	Nguyễn Hoàng Khang	D20_TH03	5.05	85	39	66	25	0	25	Không đạt					2020-2024	
31	DH52000389	Nguyễn Võ Ngọc Khang	D20_TH03	4.40	84	36	67	28	1	29	Không đạt					2020-2024	
32	DH52003250	Nguyễn Sơn Đăng Khoa	D20_TH03	4.39	90	42	61	24	0	24	Không đạt					2020-2024	
33	DH52003883	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	D20_TH03	3.75	74	34	77	30	0	30	Không đạt					2020-2024	
34	DH52003701	Trần Minh Nhân	D20_TH03	5.38	124	57	27	11	0	11	Không đạt					2020-2024	
35	DH52002933	Nguyễn Gia Quốc	D20_TH03	4.03	55	24	92	35	3	38	Không đạt					2020-2024	
36	DH52001455	Trần Thanh Tấn	D20_TH03	4.84	91	43	60	22	0	22	Không đạt					2020-2024	
37	DH52001226	Nguyễn Ngô Thanh Thảo	D20_TH03	5.81	125	55	26	12	0	12	Không đạt					2020-2024	
38	DH52000660	Nguyễn Thị Kim Thoa	D20_TH03	5.83	135	61	16	6	0	6	Không đạt					2020-2024	
39	DH52000293	Hồ Văn Tiễn	D20_TH03	5.83	121	57	30	11	0	11	Không đạt					2020-2024	
40	DH52002582	Phạm Nguyễn Thành Trọng	D20_TH03	5.03	104	46	47	21	0	21	Không đạt					2020-2024	
41	DH52003253	Lê Tuấn Cường	D20_TH04	4.90	104	46	47	19	1	20	Không đạt					2020-2024	
42	DH52002606	Nguyễn Khuất Anh Duy	D20_TH04	5.93	132	58	19	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
43	DH52003485	Nguyễn Anh Hòa	D20_TH04	4.09	57	25	90	35	3	38	Không đạt					2020-2024	
44	DH52002712	Bùi Vương Huy	D20_TH04	5.89	134	62	17	5	0	5	Không đạt					2020-2024	
45	DH52001408	Nguyễn Quang Luật	D20_TH04	5.79	136	62	15	5	0	5	Không đạt					2020-2024	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
46	DH52003583	Bùi Thành	Nhân	D20_TH04	6.27	135	62	16	6	0	6	Không đạt					2020-2024	
47	DH52003399	Nguyễn Trí	Nhân	D20_TH04	3.31	57	26	90	34	2	36	Không đạt					2020-2024	
48	DH52003159	Lạc Minh	Phuong	D20_TH04	5.28	112	52	39	15	0	15	Không đạt					2020-2024	
49	DH52002990	Nguyễn Xuân	Quốc	D20_TH04	4.04	72	32	82	32	2	34	Không đạt					2020-2024	
50	DH52003503	Đỗ Chí	Tài	D20_TH04	5.92	134	62	17	6	0	6	Không đạt					2020-2024	
51	DH52003405	Trần Trung	Trục	D20_TH04	3.52	55	24	96	37	3	40	Không đạt					2020-2024	
52	DH52003268	Nguyễn Thanh	Tuấn	D20_TH04	3.25	57	26	90	33	3	36	Không đạt					2020-2024	
53	DH52001615	Nguyễn Quốc	Yên	D20_TH04	6.33	142	65	12	4	0	4	Không đạt					2020-2024	
54	DH52001153	Lê Quốc	Anh	D20_TH05	2.95	41	19	108	41	3	44	Không đạt					2020-2024	
55	DH52003743	Phạm Văn Thành	Đạt	D20_TH05	5.76	134	59	17	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
56	DH52003741	Lý Gia	Hân	D20_TH05	4.64	107	47	40	16	1	17	Không đạt					2020-2024	
57	DH52003552	Nguyễn Trung	Nghĩa	D20_TH05	3.54	52	23	95	36	3	39	Không đạt					2020-2024	
58	DH52003830	Lê Thành	Nhân	D20_TH05	3.51	46	24	105	37	2	39	Không đạt					2020-2024	
59	DH52003593	Vũ Anh	Quân	D20_TH05	3.47	40	19	109	41	3	44	Không đạt					2020-2024	
60	DH52003600	Trần Nhật	Tiến	D20_TH05	3.21	45	22	104	38	3	41	Không đạt					2020-2024	
61	DH52000747	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D20_TH05	5.83	137	61	14	6	0	6	Không đạt					2020-2024	
62	DH52004120	Hỷ Văn	Đạt	D20_TH06	5.77	134	61	17	5	0	5	Không đạt					2020-2024	
63	DH52004553	Nguyễn An	Đình	D20_TH06	3.97	72	31	79	30	2	32	Không đạt					2020-2024	
64	DH52004038	Đào Chiêu	Linh	D20_TH06	3.57	71	32	76	28	2	30	Không đạt					2020-2024	
65	DH52004280	Mai Ngọc Phương	Linh	D20_TH06	5.58	115	50	36	15	0	15	Không đạt					2020-2024	
66	DH52004034	Trương Thiện	Nhân	D20_TH06	4.35	76	36	75	26	2	28	Không đạt					2020-2024	
67	DH52001512	Phạm Minh	Phú	D20_TH06	4.59	92	42	55	20	0	20	Không đạt					2020-2024	
68	DH52004127	Vũ Ngọc	Quảng	D20_TH06	4.42	70	32	81	31	0	31	Không đạt					2020-2024	
69	DH52004336	Mai Hoàng	Quý	D20_TH06	5.10	103	46	48	16	1	17	Không đạt					2020-2024	
70	DH52001514	Phạm Minh	Quý	D20_TH06	4.39	89	40	62	21	2	23	Không đạt					2020-2024	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
71	DH52004121	Phạm Trung Thắng	D20_TH06	4.57	74	35	79	30	2	32	Không đạt					2020-2024	
72	DH52004980	Hoàng Nguyễn Minh Thiện	D20_TH06	5.99	134	60	17	7	1	8	Không đạt					2020-2024	
73	DH52004043	Nguyễn Bảo Toàn	D20_TH06	5.17	126	54	25	10	1	11	Không đạt					2020-2024	
74	DH52005027	Nguyễn Hữu Trọng	D20_TH06	3.82	66	30	86	32	3	35	Không đạt					2020-2024	
75	DH52004495	Nguyễn Quốc Bảo	D20_TH07	5.94	140	62	11	3	2	5	Không đạt					2020-2024	
76	DH52004683	Phan Thành Đạt	D20_TH07	5.70	133	61	18	7	0	7	Không đạt					2020-2024	
77	DH52004750	Lê Tấn Được	D20_TH07	6.03	141	64	12	4	0	4	Không đạt					2020-2024	
78	DH52004819	Lý Thế Hào	D20_TH07	5.32	115	53	36	13	0	13	Không đạt					2020-2024	
79	DH52004492	Đặng Thanh Hiền	D20_TH07	2.05	31	13	116	46	3	49	Không đạt					2020-2024	
80	DH52004140	Huỳnh Tấn Kha	D20_TH07	3.64	80	36	72	26	3	29	Không đạt					2020-2024	
81	DH52004915	Dương Quang Khải	D20_TH07	2.40	44	20	103	39	3	42	Không đạt					2020-2024	
82	DH52004596	Võ Lê Khang	D20_TH07	5.99	132	61	19	7	0	7	Không đạt					2020-2024	
83	DH52004741	Lê Duy Khánh	D20_TH07	5.41	119	51	34	16	0	16	Không đạt					2020-2024	
84	DH52005912	Huỳnh Tấn Thiên Khôi	D20_TH07	6.43	141	62	10	5	0	5	Không đạt					2020-2024	
85	DH52005922	Trương Thành Lập	D20_TH07	4.99	105	47	46	15	1	16	Không đạt					2020-2024	
86	DH52005932	Đỗ Hoàng Long	D20_TH07	4.27	68	32	84	34	0	34	Không đạt					2020-2024	
87	DH52005948	Đỗ Văn Minh	D20_TH07	6.07	136	62	15	5	0	5	Không đạt					2020-2024	
88	DH52005975	Lê Vinh Nghĩa	D20_TH07	5.68	133	59	18	9	0	9	Không đạt					2020-2024	
89	DH52004460	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	D20_TH07	4.49	91	42	56	20	1	21	Không đạt					2020-2024	
90	DH52005992	Liễu Minh Nhân	D20_TH07	5.94	137	63	15	5	0	5	Không đạt					2020-2024	
91	DH52004489	Nguyễn Hồng Thiên	D20_TH07	5.50	131	58	20	9	0	9	Không đạt					2020-2024	
92	DH52004086	Hoàng Cẩm Tú	D20_TH07	5.43	110	49	41	18	0	18	Không đạt					2020-2024	
93	DH52004760	Vũ Nguyễn Anh Tuấn	D20_TH07	5.47	117	53	34	15	0	15	Không đạt					2020-2024	
94	DH52004458	Phó Tấn Vinh	D20_TH07	5.68	130	59	21	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
95	DH52005749	Huỳnh Hữu Đạt	D20_TH08	5.78	117	52	34	12	0	12	Không đạt					2020-2024	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
96	DH52007203	Phạm Trung	Hiệp	D20_TH08	5.50	121	55	31	13	0	13	Không đạt					2020-2024	
97	DH52005044	Đào Tuấn	Kiệt	D20_TH08	3.63	63	27	84	33	2	35	Không đạt					2020-2024	
98	DH52005872	Lợi Siêu	Kiệt	D20_TH08	4.79	77	37	74	27	2	29	Không đạt					2020-2024	
99	DH52005875	Trần Phú	Kiệt	D20_TH08	5.81	129	58	22	9	0	9	Không đạt					2020-2024	
100	DH52005879	Lưu Ngọc	Kỹ	D20_TH08	6.03	140	63	11	4	0	4	Không đạt					2020-2024	
101	DH52005031	Chu Bình	Phong	D20_TH08	6.34	129	59	22	7	0	7	Không đạt					2020-2024	
102	DH52006041	Đào Đức	Quang	D20_TH08	5.67	122	55	29	12	0	12	Không đạt					2020-2024	
103	DH52004838	Võ Hồng	Quang	D20_TH08	5.01	95	44	56	20	1	21	Không đạt					2020-2024	
104	DH52006049	Nguyễn Hoàng	Quân	D20_TH08	5.60	105	50	46	17	0	17	Không đạt					2020-2024	
105	DH52006087	Lê Đức Anh	Tài	D20_TH08	4.01	75	36	76	25	2	27	Không đạt					2020-2024	
106	DH52007366	Nguyễn Ngọc Cát	Tiên	D20_TH08	5.91	131	59	20	7	0	7	Không đạt					2020-2024	
107	DH52005166	Nguyễn Tuấn	Anh	D20_TH09	5.58	119	52	37	17	0	17	Không đạt					2020-2024	
108	DH52005704	Huỳnh Ngọc Kim	Chi	D20_TH09	6.06	129	57	22	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
109	DH52005705	Lư Thừa	Chi	D20_TH09	4.04	79	34	68	25	3	28	Không đạt					2020-2024	
110	DH52005696	Dương Tăng	Cường	D20_TH09	4.32	81	38	70	24	1	25	Không đạt					2020-2024	
111	DH52005714	Nguyễn Anh	Dũng	D20_TH09	5.63	124	56	27	12	0	12	Không đạt					2020-2024	
112	DH52005734	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D20_TH09	6.08	134	60	17	6	0	6	Không đạt					2020-2024	
113	DH52005737	Đoàn Nguyễn Nam	Dương	D20_TH09	4.62	91	40	60	21	2	23	Không đạt					2020-2024	
114	DH52005827	Nguyễn Văn	Hoàng	D20_TH09	5.51	111	50	42	15	1	16	Không đạt					2020-2024	
115	DH52005055	Nguyễn Phú Minh	Minh	D20_TH09	5.42	93	42	58	22	0	22	Không đạt					2020-2024	
116	DH52005030	Lê Thanh	Nam	D20_TH09	5.88	125	56	26	11	0	11	Không đạt					2020-2024	
117	DH52006017	Nguyễn Ngọc	Phi	D20_TH09	5.40	102	47	50	21	0	21	Không đạt					2020-2024	
118	DH52006105	Võ Đặng Phúc	Tấn	D20_TH09	6.04	128	58	23	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
119	DH52007181	Châu Thị Thu	Thảo	D20_TH09	5.01	100	43	53	22	2	24	Không đạt					2020-2024	
120	DH52006178	Trần Ngọc	Thế	D20_TH09	5.49	109	48	42	17	1	18	Không đạt					2020-2024	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTN 1	TT_BTN 2			TT_BTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
121	DH52006221	Ngô Đình Triều	D20_TH09	3.48	54	26	97	35	3	38	Không đạt					2020-2024	
122	DH52006228	Nguyễn Thành Trung	D20_TH09	4.00	64	29	87	32	3	35	Không đạt					2020-2024	
123	DH52006236	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	D20_TH09	5.89	138	62	13	5	0	5	Không đạt					2020-2024	
124	DH52005666	Phan Văn An	D20_TH10	5.69	126	55	25	8	2	10	Không đạt					2020-2024	
125	DH52005754	Vũ Cao Đạt	D20_TH10	3.79	50	22	97	37	3	40	Không đạt					2020-2024	
126	DH52007214	Thân Hoàng Minh Hiếu	D20_TH10	6.17	137	62	14	6	0	6	Không đạt					2020-2024	
127	DH52005938	Nguyễn Tấn Lộc	D20_TH10	3.63	59	28	92	38	1	39	Không đạt					2020-2024	
128	DH52006000	Nguyễn Minh Nhật	D20_TH10	5.34	111	49	40	12	2	14	Không đạt					2020-2024	
129	DH52006025	Trần Gia Phong	D20_TH10	3.63	64	28	87	32	3	35	Không đạt					2020-2024	
130	DH52006032	Nguyễn Minh Phúc	D20_TH10	5.81	135	59	16	8	1	9	Không đạt					2020-2024	
131	DH52006081	Phạm Hữu Trường Sơn	D20_TH10	4.99	103	49	48	18	0	18	Không đạt					2020-2024	
132	DH52006082	Trương Phan Ngọc Sơn	D20_TH10	5.31	101	45	50	16	2	18	Không đạt					2020-2024	
133	DH52006101	Nguyễn Đức Tân	D20_TH10	6.14	138	64	13	4	0	4	Không đạt					2020-2024	
134	DH52006188	Lê Nguyễn Trường Thịnh	D20_TH10	6.23	141	65	10	3	0	3	Không đạt					2020-2024	
135	DH52006193	Trần Đàm Thoại	D20_TH10	5.79	125	59	26	8	0	8	Không đạt					2020-2024	
136	DH52006207	Huỳnh Hồng Thuyền	D20_TH10	5.71	129	57	22	11	0	11	Không đạt					2020-2024	
137	DH52006233	Võ Nhật Trường	D20_TH10	4.74	95	45	56	18	0	18	Không đạt					2020-2024	
138	DH52006257	Phạm Anh Vũ	D20_TH10	3.21	65	29	86	33	2	35	Không đạt					2020-2024	
139	DH52006878	Trương Khánh Duy	D20_TH11	4.32	72	33	75	27	2	29	Không đạt					2020-2024	
140	DH52005756	Nguyễn Hải Đăng	D20_TH11	5.99	135	60	16	5	2	7	Không đạt					2020-2024	
141	DH52007035	Trần Hạo Hân	D20_TH11	4.42	86	39	65	24	1	25	Không đạt					2020-2024	
142	DH52006576	Nguyễn Trọng Hiền	D20_TH11	6.32	133	58	18	7	0	7	Không đạt					2020-2024	
143	DH52006924	Trần Minh Hiếu	D20_TH11	5.18	95	44	60	23	0	23	Không đạt					2020-2024	
144	DH52007068	Lý Quốc Huy	D20_TH11	5.44	109	49	42	14	1	15	Không đạt					2020-2024	
145	DH52006632	Nguyễn Gia Huy	D20_TH11	3.84	71	29	80	32	2	34	Không đạt					2020-2024	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
146	DH52006902	Nguyễn Minh	Khuê	D20_TH11	6.43	143	65	10	4	0	4	Không đạt					2020-2024	
147	DH52007055	Đặng Ngọc	Long	D20_TH11	5.50	122	53	29	13	0	13	Không đạt					2020-2024	
148	DH52007299	Bùi Trần Đông	Nam	D20_TH11	5.23	98	46	53	18	1	19	Không đạt					2020-2024	
149	DH52007047	Nguyễn Phước	Nguyễn	D20_TH11	6.30	140	63	11	4	0	4	Không đạt					2020-2024	
150	DH52007024	Đỗ Trần Hải	Sơn	D20_TH11	5.09	95	44	56	18	1	19	Không đạt					2020-2024	
151	DH52007002	Nguyễn Phước	Thịnh	D20_TH11	3.39	38	21	113	40	3	43	Không đạt					2020-2024	
152	DH52006618	Trần Minh	Trung	D20_TH11	6.16	140	63	11	4	0	4	Không đạt					2020-2024	
153	DH52006931	Nguyễn Bùi Nhựt	ý	D20_TH11	5.87	136	61	15	6	1	7	Không đạt					2020-2024	
154	DH52104274	Hoàng Trung Việt	Anh	D21_TH01	4.74	52	27	99	34	3	37	Không đạt					2021-2025	
155	DH52100449	Nguyễn Trần Gia	Bảo	D21_TH01	6.22	127	56	24	10	1	11	Không đạt					2021-2025	
156	DH52102778	Phạm Ngọc Gia	Bảo	D21_TH01	5.63	115	54	36	12	1	13	Không đạt					2021-2025	
157	DH52102314	Tổng Thanh	Bình	D21_TH01	5.59	117	52	34	12	2	14	Không đạt					2021-2025	
158	DH52001026	Phạm Chí	Công	D21_TH01	4.98	92	42	59	19	2	21	Không đạt					2021-2025	
159	DH52107115	Nguyễn Thành	Đạt	D21_TH01	5.16	99	43	52	19	2	21	Không đạt					2021-2025	
160	DH52009028	Phạm Tuấn	Đạt	D21_TH01	6.01	120	55	31	11	1	12	Không đạt					2021-2025	
161	DH52104319	Lê Văn	Điều	D21_TH01	4.96	83	40	68	24	1	25	Không đạt					2021-2025	
162	DH52105686	Lâm Hoàng	Đức	D21_TH01	3.79	56	25	95	35	3	38	Không đạt					2021-2025	
163	DH52103503	Nguyễn Phạm Duy	Hải	D21_TH01	5.73	119	55	32	10	0	10	Không đạt					2021-2025	
164	DH52105054	Đặng Anh	Hào	D21_TH01	3.55	35	18	117	44	3	47	Không đạt					2021-2025	
165	DH52106656	Võ Nguyễn Quốc	Huy	D21_TH01	3.67	50	24	101	36	3	39	Không đạt					2021-2025	
166	DH52106859	Phạm Phúc	Khả	D21_TH01	6.19	140	63	11	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
167	DH52000599	Lê Trần Đình	Khang	D21_TH01	4.79	90	39	61	26	1	27	Không đạt					2021-2025	
168	DH52102644	Phạm Đình Lan	Khương	D21_TH01	6.53	140	63	11	3	2	5	Không đạt					2021-2025	
169	DH52101018	Ôn Chung	Kiên	D21_TH01	4.65	68	32	83	32	2	34	Không đạt					2021-2025	
170	DH52101498	Phạm Hoàng	Lịch	D21_TH01	6.06	124	57	27	10	1	11	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
171	DH52003606	Hồ Lê Đại	Lượng	D21_TH01	2.57	38	19	109	40	3	43	Không đạt					2021-2025	GIÁO SƯ
172	DH52101246	Nguyễn Anh	Minh	D21_TH01	5.13	95	43	56	20	2	22	Không đạt					2021-2025	
173	DH52104132	Phan Thành	Nam	D21_TH01	5.62	129	58	22	8	1	9	Không đạt					2021-2025	
174	DH52003421	Nguyễn Hữu	Ngân	D21_TH01	4.65	73	32	78	32	1	33	Không đạt					2021-2025	
175	DH52100953	Đàm Huỳnh Minh	Nghĩa	D21_TH01	6.26	140	62	11	4	1	5	Không đạt					2021-2025	
176	DH52100282	Nguyễn Trần Thanh	Nhân	D21_TH01	3.50	59	27	92	37	1	38	Không đạt					2021-2025	A 1 10 2
177	DH52004487	Huỳnh Lê Tấn	Phát	D21_TH01	3.19	53	25	100	39	1	40	Không đạt					2021-2025	
178	DH52103544	Nguyễn Đức	Phong	D21_TH01	5.64	115	54	36	11	1	12	Không đạt					2021-2025	
179	DH52103679	Lê Hoàng	Phúc	D21_TH01	5.87	117	53	34	12	2	14	Không đạt					2021-2025	
180	DH52100231	Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_TH01	6.45	140	64	11	3	1	4	Không đạt					2021-2025	
181	DH52100002	Trịnh Tiến	Phúc	D21_TH01	5.36	116	52	35	13	1	14	Không đạt					2021-2025	
182	DH52105381	Trần Huỳnh Tuấn	Phương	D21_TH01	5.72	118	53	33	10	2	12	Không đạt					2021-2025	
183	DH52100945	Trần Quốc	Quy	D21_TH01	6.08	118	54	33	10	2	12	Không đạt					2021-2025	
184	DH52101532	Nghiêm Siêu Quốc	Quyển	D21_TH01	6.03	131	58	20	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
185	DH52100715	Phạm Minh	Sang	D21_TH01	5.83	119	54	32	13	1	14	Không đạt					2021-2025	
186	DH52107207	Lê Đức	Tâm	D21_TH01	5.33	111	50	36	13	1	14	Không đạt					2021-2025	
187	DH52103378	Mai Thiện	Thành	D21_TH01	4.98	96	44	55	21	2	23	Không đạt					2021-2025	
188	DH52100018	Nguyễn Nguyễn	Thi	D21_TH01	6.49	135	60	16	5	1	6	Không đạt					2021-2025	
189	DH52105095	Nguyễn Cảnh	Thịnh	D21_TH01	4.68	87	41	64	25	1	26	Không đạt					2021-2025	
190	DH52106235	Nguyễn Thành	Thông	D21_TH01	5.92	127	57	24	7	1	8	Không đạt					2021-2025	
191	DH52100524	Hàng Gia	Thuận	D21_TH01	5.08	79	37	72	26	2	28	Không đạt					2021-2025	
192	DH52100136	Khâu Minh	Thư	D21_TH01	5.96	121	54	30	12	0	12	Không đạt					2021-2025	
193	DH52102853	Dương Lê	Văn	D21_TH01	6.50	131	59	20	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
194	DH52104952	Lê Anh	Vũ	D21_TH01	5.25	95	44	52	17	3	20	Không đạt					2021-2025	
195	DH52101464	Giang Nhật	Duy	D21_TH02	2.89	46	21	105	40	3	43	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTNN 1	TT_BTNN 2			TT_BTNN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
196	DH52005758	Nguyễn Vũ Ân	Diễn	D21_TH02	6.59	124	55	27	9	2	11	Không đạt					2021-2025	
197	DH52100015	Hoàng Văn	Đức	D21_TH02	6.07	127	59	24	6	0	6	Không đạt					2021-2025	
198	DH52107527	Võ Trường	Giang	D21_TH02	5.26	106	48	45	19	0	19	Không đạt					2021-2025	
199	DH52103781	Nguyễn Nhật	Hào	D21_TH02	5.79	131	57	20	11	0	11	Không đạt					2021-2025	
200	DH52100311	Đặng Ngọc	Hiếu	D21_TH02	6.47	138	63	13	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
201	DH52106128	Đỗ Trung	Hiếu	D21_TH02	4.36	65	29	88	33	3	36	Không đạt					2021-2025	
202	DH52101717	Lê Minh	Hiếu	D21_TH02	5.35	112	50	40	17	1	18	Không đạt					2021-2025	
203	DH52106504	Phan Chí	Hiếu	D21_TH02	3.68	54	24	97	36	3	39	Không đạt					2021-2025	
204	DH52104569	Nguyễn Trọng	Khiêm	D21_TH02	5.44	122	54	29	12	0	12	Không đạt					2021-2025	
205	DH52101267	Lưu Ngọc	Lan	D21_TH02	6.87	137	61	14	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
206	DH52101466	Nguyễn Hoài	Nam	D21_TH02	3.29	53	24	98	38	2	40	Không đạt					2021-2025	
207	DH52106256	Lê Thanh	Nguyễn	D21_TH02	5.89	127	58	24	10	0	10	Không đạt					2021-2025	
208	DH52107512	Võ Thị Hồng	Nhi	D21_TH02	4.40	65	29	86	33	2	35	Không đạt					2021-2025	
209	DH52106284	Châu Vĩnh	Phong	D21_TH02	5.41	101	48	50	18	0	18	Không đạt					2021-2025	
210	DH52103613	Lâu Ngọc	Phú	D21_TH02	5.90	135	61	16	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
211	DH52106083	Lê Trung	Phú	D21_TH02	5.92	132	60	19	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
212	DH52105157	Nguyễn	Phú	D21_TH02	5.70	118	50	33	15	2	17	Không đạt					2021-2025	
213	DH52103820	Trương Trần Anh	Phúc	D21_TH02	5.71	124	56	27	12	0	12	Không đạt					2021-2025	
214	DH52105154	Nguyễn Tuấn	Sang	D21_TH02	6.38	140	64	11	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
215	DH52101584	Nguyễn Thị Anh	Thư	D21_TH02	5.97	140	63	11	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
216	DH52106734	Đặng Đức	Trí	D21_TH02	6.23	125	54	26	13	0	13	Không đạt					2021-2025	
217	DH52103540	Ngô Nguyễn Thành	Triển	D21_TH02	4.20	72	33	79	28	3	31	Không đạt					2021-2025	
218	DH52111960	Hà Tiến	Trung	D21_TH02	5.98	128	58	23	10	0	10	Không đạt					2021-2025	
219	DH52105156	Lê Thanh	Trung	D21_TH02	6.16	127	57	24	11	0	11	Không đạt					2021-2025	
220	DH52100800	Thân Quốc	Tú	D21_TH02	6.22	133	61	18	7	0	7	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
221	DH52106190	Bùi Quốc Anh	D21_TH03	5.30	107	50	44	17	0	17	Không đạt					2021-2025	
222	DH52107607	Lê Hoàng Công	D21_TH03	6.68	135	62	16	3	2	5	Không đạt					2021-2025	
223	DH52103348	Nguyễn Phan Hoàng Đạt	D21_TH03	5.69	110	52	41	15	0	15	Không đạt					2021-2025	
224	DH52107728	Lê Huy Hoàng	D21_TH03	5.64	124	58	27	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
225	DH52104015	Nguyễn Huy Hoàng	D21_TH03	6.42	140	63	11	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
226	DH52103289	Nguyễn Quốc Hoàng	D21_TH03	6.00	136	61	15	6	0	6	Không đạt					2021-2025	
227	DH52107715	Trần Văn Hoàng	D21_TH03	5.55	119	55	32	12	0	12	Không đạt					2021-2025	
228	DH52107557	Võ Xuân Huy	D21_TH03	4.60	83	39	68	24	2	26	Không đạt					2021-2025	
229	DH52101490	Phan Dương Khang	D21_TH03	6.37	140	62	11	4	1	5	Không đạt					2021-2025	
230	DH52103066	Đỗ Nguyễn Anh Khôi	D21_TH03	4.57	91	42	60	24	0	24	Không đạt					2021-2025	
231	DH52108297	Nguyễn Ngọc Yến Linh	D21_TH03	6.13	138	61	13	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
232	DH52101401	Nguyễn Công Bảo Long	D21_TH03	4.59	80	38	71	25	1	26	Không đạt					2021-2025	
233	DH52102880	Huỳnh Quốc Lợi	D21_TH03	5.66	120	54	31	12	0	12	Không đạt					2021-2025	
234	DH52103784	Nguyễn Hữu Luân	D21_TH03	5.72	116	51	35	14	0	14	Không đạt					2021-2025	
235	DH52103467	Nguyễn Thành Minh	D21_TH03	6.03	131	60	20	5	1	6	Không đạt					2021-2025	
236	DH52103115	Nguyễn Thiện Nhân	D21_TH03	5.71	115	53	36	14	0	14	Không đạt					2021-2025	
237	DH52104508	Trần Sô Ny	D21_TH03	5.83	127	59	24	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
238	DH52103039	Phạm Xuân Phú	D21_TH03	5.77	129	57	22	10	0	10	Không đạt					2021-2025	
239	DH52106430	Nguyễn Trọng Phúc	D21_TH03	5.51	118	53	33	13	1	14	Không đạt					2021-2025	
240	DH52103494	Trần Thanh Phương	D21_TH03	7.21	137	61	14	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
241	DH52107035	Lưu Tấn Sang	D21_TH03	6.20	141	63	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
242	DH52102720	Trần Nguyễn Bảo Uyên	D21_TH03	6.39	138	62	13	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
243	DH52106879	Nguyễn Thủy Vy	D21_TH03	5.72	117	54	34	13	0	13	Không đạt					2021-2025	
244	DH52107366	Lê Quốc An	D21_TH04	5.98	132	59	19	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
245	DH52106600	Lê Anh Dũng	D21_TH04	5.17	115	52	36	13	1	14	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
246	DH52106723	Dương Trường Duy	D21_TH04	5.74	109	51	45	13	1	14	Không đạt					2021-2025	
247	DH52103479	Trịnh Gia Đạt	D21_TH04	6.33	134	59	17	6	3	9	Không đạt					2021-2025	
248	DH52103264	Ngô Tấn Hào	D21_TH04	5.91	124	56	27	12	0	12	Không đạt					2021-2025	
249	DH52107858	Mai Hữu Hiếu	D21_TH04	3.68	54	25	97	36	3	39	Không đạt					2021-2025	
250	DH52106187	Tạ Tương Hiếu	D21_TH04	6.14	141	64	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
251	DH52108371	Nguyễn Tấn Hoàng	D21_TH04	6.21	136	61	15	6	1	7	Không đạt					2021-2025	
252	DH52103588	Nguyễn Đoàn Minh Hùng	D21_TH04	5.87	131	61	20	6	0	6	Không đạt					2021-2025	
253	DH52106696	Trần Đức Huy	D21_TH04	6.07	131	58	20	8	1	9	Không đạt					2021-2025	
254	DH52103938	Bùi Văn Anh Kiệt	D21_TH04	6.25	139	63	12	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
255	DH52107913	Trương Anh Kiệt	D21_TH04	6.00	132	57	19	9	1	10	Không đạt					2021-2025	
256	DH52105046	Đoàn Phước Lợi	D21_TH04	4.86	71	35	80	28	2	30	Không đạt					2021-2025	
257	DH52100215	Hà Bảo Nguyên	D21_TH04	5.05	101	45	50	20	1	21	Không đạt					2021-2025	
258	DH52104533	Võ Trí Nhân	D21_TH04	7.07	138	61	13	6	1	7	Không đạt					2021-2025	
259	DH52106268	Trịnh Thanh Trúc	D21_TH04	5.67	125	55	26	11	0	11	Không đạt					2021-2025	
260	DH52102001	Phạm Anh Tuấn	D21_TH04	5.69	113	49	38	16	2	18	Không đạt					2021-2025	
261	DH52109246	Lại Thế Bảo	D21_TH05	5.32	103	45	48	17	2	19	Không đạt					2021-2025	
262	DH52110616	Vương Hữu Quốc Bảo	D21_TH05	5.86	124	56	27	10	0	10	Không đạt					2021-2025	
263	DH52110660	Nguyễn Chí Cường	D21_TH05	6.83	140	63	11	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
264	DH52103223	Nguyễn Công Danh	D21_TH05	5.46	123	54	28	10	2	12	Không đạt					2021-2025	
265	DH52107968	Nguyễn Minh Đức	D21_TH05	3.93	63	31	88	31	2	33	Không đạt					2021-2025	
266	DH52106169	Phan Trường Giang	D21_TH05	6.35	133	59	18	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
267	DH52106356	Phạm Nhật Hào	D21_TH05	5.67	127	56	24	9	0	9	Không đạt					2021-2025	
268	DH52108376	Đỗ Quốc Huy	D21_TH05	4.63	74	34	73	25	3	28	Không đạt					2021-2025	
269	DH52102897	Phạm Đăng Thái Hưng	D21_TH05	5.01	92	42	59	23	0	23	Không đạt					2021-2025	
270	DH52107579	Nguyễn Huỳnh Kha	D21_TH05	5.88	118	53	33	9	1	10	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
271	DH52108691	Hoàng Đoàn Nam	D21_TH05	4.60	72	31	79	29	3	32	Không đạt					2021-2025	
272	DH52108293	Nguyễn Phạm Hoài Nam	D21_TH05	5.10	102	45	49	19	1	20	Không đạt					2021-2025	
273	DH52107414	Nguyễn Thành Nam	D21_TH05	4.85	103	48	48	16	0	16	Không đạt					2021-2025	
274	DH52100332	Trần Hoàng Phúc	D21_TH05	5.96	119	53	32	11	1	12	Không đạt					2021-2025	
275	DH52108505	Nguyễn Minh Quân	D21_TH05	5.31	113	52	38	13	0	13	Không đạt					2021-2025	
276	DH52108033	Võ Ngọc Tấn Tài	D21_TH05	6.17	134	60	17	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
277	DH52111750	Trần Minh Thành	D21_TH05	5.60	113	52	38	11	1	12	Không đạt					2021-2025	
278	DH52105768	Vương Văn Thắng	D21_TH05	4.58	85	39	67	28	0	28	Không đạt					2021-2025	
279	DH52001452	Dương Tấn Tín	D21_TH05	4.61	78	37	73	24	2	26	Không đạt					2021-2025	
280	DH52105057	Lê Thị Mỹ Trinh	D21_TH05	5.96	130	58	21	7	1	8	Không đạt					2021-2025	
281	DH52107301	Trần Duy Trọng	D21_TH05	3.67	58	25	93	38	1	39	Không đạt					2021-2025	
282	DH52112017	Trương Như Quốc Tuấn	D21_TH05	3.83	47	22	100	37	3	40	Không đạt					2021-2025	
283	DH52107369	Trần Thế Vũ	D21_TH05	5.93	136	62	15	6	0	6	Không đạt					2021-2025	
284	DH52110531	Nguyễn Hoài An	D21_TH06	5.70	94	42	57	20	2	22	Không đạt					2021-2025	
285	DH52106768	Nguyễn Văn Công	D21_TH06	6.20	141	64	13	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
286	DH52108143	Nguyễn Xuân Duy	D21_TH06	5.93	106	48	45	16	2	18	Không đạt					2021-2025	
287	DH52108444	Đặng Thành Đạt	D21_TH06	2.65	38	20	114	43	3	46	Không đạt					2021-2025	
288	DH52108348	Đỗ Thành Đạt	D21_TH06	5.81	105	48	46	16	2	18	Không đạt					2021-2025	
289	DH52112771	Phan Văn Đông	D21_TH06	4.12	76	34	71	28	1	29	Không đạt					2021-2025	
290	DH52106669	Nguyễn Phan Thành Đồng	D21_TH06	5.73	127	58	24	8	2	10	Không đạt					2021-2025	
291	DH52108521	Đàm Việt Đức	D21_TH06	3.31	57	25	90	34	3	37	Không đạt					2021-2025	
292	DH52110819	Lý Tuấn Đức	D21_TH06	5.89	97	44	54	17	3	20	Không đạt					2021-2025	
293	DH52108855	Phạm Ngọc Hà	D21_TH06	5.75	119	56	32	11	1	12	Không đạt					2021-2025	
294	DH52110891	Nguyễn Hoàng Hiệp	D21_TH06	5.95	130	60	21	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
295	DH52108890	Phan Trường Huy	D21_TH06	5.21	110	50	41	14	1	15	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTN 1	TT_BTN 2			TT_BTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
296	DH52108236	Phan Anh Kha	D21_TH06	5.40	109	48	42	16	1	17	Không đạt					2021-2025	
297	DH52108895	Phạm Vũ Khang	D21_TH06	5.70	128	57	23	10	0	10	Không đạt					2021-2025	
298	DH52108673	Lê Vĩnh Kiên	D21_TH06	4.68	96	46	55	17	1	18	Không đạt					2021-2025	
299	DH52108789	Hà Mạnh Lộc	D21_TH06	4.19	68	34	83	28	2	30	Không đạt					2021-2025	
300	DH52108397	Nguyễn Trí Lợi	D21_TH06	6.28	139	62	12	6	0	6	Không đạt					2021-2025	
301	DH52108918	Nguyễn Trọng Nghĩa	D21_TH06	4.77	89	42	62	20	2	22	Không đạt					2021-2025	
302	DH52108670	Nguyễn Phúc Nguyên	D21_TH06	4.81	101	46	50	20	1	21	Không đạt					2021-2025	
303	DH52108889	Đàm Hữu Nhiên	D21_TH06	3.99	66	31	85	30	2	32	Không đạt					2021-2025	
304	DH52108154	Trần Tam Quý	D21_TH06	5.07	107	50	44	16	1	17	Không đạt					2021-2025	
305	DH52108834	Huỳnh Tấn Tài	D21_TH06	5.51	119	54	32	12	1	13	Không đạt					2021-2025	
306	DH52108642	Phan Minh Tân	D21_TH06	5.50	115	50	36	16	1	17	Không đạt					2021-2025	
307	DH52106774	Lâm Nhất Thắng	D21_TH06	4.10	81	37	70	27	1	28	Không đạt					2021-2025	
308	DH52108511	Nguyễn Hà Thắng	D21_TH06	5.65	125	57	26	10	0	10	Không đạt					2021-2025	
309	DH52112098	Hà Thanh Vũ	D21_TH06	3.65	53	24	98	37	3	40	Không đạt					2021-2025	
310	DH52103673	Vô Chí Bảo	D21_TH07	5.63	120	55	31	12	0	12	Không đạt					2021-2025	
311	DH52110665	Đặng Trọng Danh	D21_TH07	5.85	115	51	36	11	3	14	Không đạt					2021-2025	
312	DH52109198	Nguyễn Trường Khánh Duy	D21_TH07	3.31	47	21	100	38	3	41	Không đạt					2021-2025	
313	DH52109003	Nguyễn Đức Dương	D21_TH07	5.68	123	55	28	12	0	12	Không đạt					2021-2025	
314	DH52110762	Lê Thành Đạt	D21_TH07	5.26	110	49	41	12	2	14	Không đạt					2021-2025	
315	DH52101228	Nguyễn Thanh Hậu	D21_TH07	6.31	141	63	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
316	DH52110884	Nguyễn Trọng Hiền	D21_TH07	5.71	112	52	39	15	0	15	Không đạt					2021-2025	
317	DH52106328	Lê Trung Hiếu	D21_TH07	5.89	138	62	13	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
318	DH52110905	Lê Văn Hiếu	D21_TH07	4.23	68	34	83	28	2	30	Không đạt					2021-2025	
319	DH52113657	Thiều Đặng Hiếu	D21_TH07	4.64	79	37	72	24	2	26	Không đạt					2021-2025	
320	DH52107895	Mai Hữu Hoàng	D21_TH07	4.36	73	34	78	28	1	29	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
321	DH52108953	Trương Đình Hoàng	D21_TH07	5.75	128	58	23	7	1	8	Không đạt					2021-2025	
322	DH52111008	Lư Tuấn Huy	D21_TH07	3.59	63	31	84	30	2	32	Không đạt					2021-2025	
323	DH52100330	Nguyễn Quang Huy	D21_TH07	6.01	135	59	16	6	1	7	Không đạt					2021-2025	
324	DH52100713	Lê Anh Khôi	D21_TH07	3.39	38	17	109	42	3	45	Không đạt					2021-2025	
325	DH52108990	Nguyễn Hồ Bảo Long	D21_TH07	4.52	76	34	75	32	2	34	Không đạt					2021-2025	
326	DH52108957	Nguyễn Dương Luân	D21_TH07	4.47	76	33	75	28	2	30	Không đạt					2021-2025	
327	DH52109074	Nguyễn Hoàng Minh	D21_TH07	5.14	104	48	47	17	0	17	Không đạt					2021-2025	
328	DH52100989	Lê Phước Vĩnh Chimù Nhật	D21_TH07	4.73	92	42	59	20	2	22	Không đạt					2021-2025	
329	DH52109270	Phùng Kiên Phước	D21_TH07	6.19	129	56	22	11	0	11	Không đạt					2021-2025	
330	DH52104425	Nguyễn Anh Quốc	D21_TH07	5.99	138	62	13	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
331	DH52109129	Phạm Thành Thi	D21_TH07	4.94	93	42	58	23	0	23	Không đạt					2021-2025	
332	DH52101407	Nguyễn Quang Triệu	D21_TH07	5.14	102	45	49	18	3	21	Không đạt					2021-2025	
333	DH52103676	Dương Yển Vy	D21_TH07	5.91	128	57	23	10	0	10	Không đạt					2021-2025	
334	DH52110549	Lê Nhựt Anh	D21_TH08	6.38	139	62	12	6	0	6	Không đạt					2021-2025	
335	DH52110583	Quách Chí Ân	D21_TH08	5.70	122	55	29	11	0	11	Không đạt					2021-2025	
336	DH52110780	Nguyễn Tấn Đạt	D21_TH08	6.41	141	64	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
337	DH52108819	Lê Nhị Thiên Hà	D21_TH08	3.92	68	32	83	30	2	32	Không đạt					2021-2025	
338	DH52110851	Đỗ Chí Hải	D21_TH08	6.26	132	61	19	6	1	7	Không đạt					2021-2025	
339	DH52110865	Châu Minh Hào	D21_TH08	4.26	69	33	82	28	3	31	Không đạt					2021-2025	
340	DH52110887	Phạm Thế Hiền	D21_TH08	5.48	115	53	36	13	0	13	Không đạt					2021-2025	
341	DH52111075	Nguyễn Viết Kha	D21_TH08	4.08	72	33	79	27	3	30	Không đạt					2021-2025	
342	DH52111098	Mai Nguyễn Duy Khang	D21_TH08	5.46	105	49	46	16	0	16	Không đạt					2021-2025	
343	DH52111111	Bùi Ngọc Duy Khánh	D21_TH08	3.11	49	23	103	39	3	42	Không đạt					2021-2025	
344	DH52111132	Hồ Đăng Khoa	D21_TH08	6.29	140	63	11	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
345	DH52111137	Nguyễn Anh Khoa	D21_TH08	6.06	134	58	17	9	0	9	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp					
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án			Tổng	TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
346	DH52111883	Đỗ Ngọc	Tiến	D21_TH08	3.52	65	31	88	33	1	34	Không đạt					2021-2025	
347	DH52110685	Nguyễn Trí	Dũng	D21_TH09	4.87	88	40	63	26	2	28	Không đạt					2021-2025	
348	DH52110779	Nguyễn Tấn	Đạt	D21_TH09	6.42	138	62	13	5	1	6	Không đạt					2021-2025	
349	DH52110875	Phan Nhứt	Hào	D21_TH09	6.18	141	63	10	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
350	DH52111010	Nguyễn Đức	Huy	D21_TH09	4.60	74	37	77	27	0	27	Không đạt					2021-2025	
351	DH52111043	Tô Đan	Huy	D21_TH09	5.46	108	52	43	15	0	15	Không đạt					2021-2025	
352	DH52111052	Võ Nguyễn Nhật	Huy	D21_TH09	5.20	90	42	61	21	1	22	Không đạt					2021-2025	
353	DH52111080	Lý Hữu	Khải	D21_TH09	3.09	43	21	109	41	3	44	Không đạt					2021-2025	
354	DH52111102	Nguyễn Hồ Nhật	Khang	D21_TH09	5.19	92	44	59	22	0	22	Không đạt					2021-2025	
355	DH52111198	Tô Thanh	Lâm	D21_TH09	5.02	90	43	61	22	2	24	Không đạt					2021-2025	
356	DH52111227	Huỳnh Nguyễn Nhật	Long	D21_TH09	6.35	128	58	23	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
357	DH52111255	Phan Tấn	Lộc	D21_TH09	5.69	118	53	33	14	1	15	Không đạt					2021-2025	
358	DH52111432	Thạch Thị Tuyết	Nhi	D21_TH09	5.90	134	59	17	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
359	DH52111445	Lê Trần Ngọc	Như	D21_TH09	6.62	139	64	12	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
360	DH52111465	Hoàng Tấn	Phát	D21_TH09	4.22	75	34	76	28	2	30	Không đạt					2021-2025	
361	DH52111660	Trương Tấn	Sang	D21_TH09	6.07	134	61	17	5	1	6	Không đạt					2021-2025	
362	DH52111775	Hà Quang	Thật	D21_TH09	5.46	114	51	37	12	2	14	Không đạt					2021-2025	
363	DH52111832	Đỗ Hoàng	Thông	D21_TH09	6.45	141	64	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
364	DH52111902	Nguyễn Hữu	Toàn	D21_TH09	6.15	128	59	23	9	0	9	Không đạt					2021-2025	
365	DH52111930	Nguyễn Minh	Trí	D21_TH09	6.03	131	60	20	6	1	7	Không đạt					2021-2025	
366	DH52112003	Lê Thanh	Tuấn	D21_TH09	5.48	108	51	43	14	1	15	Không đạt					2021-2025	
367	DH52112111	Thạch Minh	Vũ	D21_TH09	6.31	127	57	24	11	0	11	Không đạt					2021-2025	
368	DH52112966	Vũ Văn	Dương	D21_TH10	5.34	111	51	42	14	1	15	Không đạt					2021-2025	
369	DH52110898	Bùi Nguyễn Trọng	Hiếu	D21_TH10	6.46	141	64	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
370	DH52111093	Lê Duy	Khang	D21_TH10	5.47	104	48	47	16	0	16	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
371	DH52111118	Nguyễn Trần Minh Khánh	D21_TH10	5.99	129	60	22	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
372	DH52111143	Nguyễn Lê Quốc Khoa	D21_TH10	5.89	130	60	21	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
373	DH52111453	Võ Minh Nhựt	D21_TH10	6.44	138	63	13	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
374	DH52111497	Vương Lập Phong	D21_TH10	6.13	132	60	19	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
375	DH52111520	Lâm Hoàng Phúc	D21_TH10	4.34	52	23	99	38	3	41	Không đạt					2021-2025	
376	DH52111532	Lưu Phạm Hồng Phúc	D21_TH10	5.62	125	58	26	9	1	10	Không đạt					2021-2025	
377	DH52111535	Nguyễn Hoàng Phúc	D21_TH10	5.88	132	61	19	6	0	6	Không đạt					2021-2025	
378	DH52004099	Trương Minh Phúc	D21_TH10	5.84	118	56	33	11	0	11	Không đạt					2021-2025	
379	DH52111629	Nguyễn Hồ Phú Quý	D21_TH10	2.71	45	21	102	38	3	41	Không đạt					2021-2025	
380	DH52111673	Trần Nguyễn Ngọc Sơn	D21_TH10	5.54	119	54	32	12	0	12	Không đạt					2021-2025	
381	DH52111685	Nguyễn Đức Tài	D21_TH10	6.17	134	60	17	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
382	DH52111699	Thái Nguyễn Thành Tài	D21_TH10	6.15	131	60	20	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
383	DH52111780	Lê Uyên Thiên Thi	D21_TH10	6.20	135	60	16	6	1	7	Không đạt					2021-2025	
384	DH52111800	Võ Lâm Minh Thiện	D21_TH10	6.98	116	53	35	13	2	15	Không đạt					2021-2025	
385	DH52113005	Lê Hoàng Thịnh	D21_TH10	6.34	120	56	31	8	2	10	Không đạt					2021-2025	
386	DH52111916	Huỳnh Thị Cẩm Trân	D21_TH10	6.53	140	63	11	3	1	4	Không đạt					2021-2025	
387	DH52111933	Nguyễn Thanh Trí	D21_TH10	6.19	141	63	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
388	DH52112742	Nguyễn Thành Triền	D21_TH10	6.01	122	56	29	11	0	11	Không đạt					2021-2025	
389	DH52112015	Trần Anh Tuấn	D21_TH10	6.08	123	56	28	11	0	11	Không đạt					2021-2025	
390	DH52112832	Nguyễn Quốc Hồng Anh	D21_TH11	6.36	139	63	12	4	1	5	Không đạt					2021-2025	
391	DH52110674	Nguyễn Trần Ngọc Diễm	D21_TH11	5.71	115	51	36	11	3	14	Không đạt					2021-2025	
392	DH52110716	Phạm Tuấn Duy	D21_TH11	6.22	135	61	16	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
393	DH52110775	Nguyễn Thành Đạt	D21_TH11	6.36	134	60	17	7	1	8	Không đạt					2021-2025	
394	DH52110866	Dương Đặng Nhật Hào	D21_TH11	2.87	32	16	115	43	3	46	Không đạt					2021-2025	
395	DH52110938	Phạm Thị Khánh Hòa	D21_TH11	6.94	112	50	39	10	3	13	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
396	DH52110964	Phan Minh Hoàng	D21_TH11	5.59	99	46	53	21	1	22	Không đạt					2021-2025	
397	DH52111002	Hoàng Quốc Huy	D21_TH11	5.25	108	49	43	16	2	18	Không đạt					2021-2025	
398	DH52113167	Huỳnh Thanh Huy	D21_TH11	5.98	125	57	26	9	0	9	Không đạt					2021-2025	
399	DH52111036	Nguyễn Xuân Huy	D21_TH11	6.07	138	61	13	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
400	DH52111124	Vũ Nguyên Khánh	D21_TH11	4.87	100	46	51	16	3	19	Không đạt					2021-2025	
401	DH52111142	Nguyễn Huỳnh Thanh Khoa	D21_TH11	6.83	140	64	11	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
402	DH52111178	Nguyễn Lê Anh Kiệt	D21_TH11	6.48	133	59	18	7	2	9	Không đạt					2021-2025	
403	DH52112851	Bùi Minh Nghĩa	D21_TH11	6.13	139	62	12	4	1	5	Không đạt					2021-2025	
404	DH52111458	Lê Hoàng Pha	D21_TH11	6.26	132	60	19	6	1	7	Không đạt					2021-2025	
405	DH52111854	Võ Minh Thuận	D21_TH11	5.51	124	56	27	9	2	11	Không đạt					2021-2025	
406	DH52112110	Phạm Quang Vũ	D21_TH11	5.87	102	46	49	16	2	18	Không đạt					2021-2025	
407	DH52113663	Nguyễn Cao Thái Bảo	D21_TH12	4.62	74	36	77	26	2	28	Không đạt					2021-2025	
408	DH52113000	Nguyễn Đình Đồng	D21_TH12	6.27	127	59	24	7	2	9	Không đạt					2021-2025	
409	DH52113389	Bùi Văn Minh Đức	D21_TH12	6.60	136	62	15	4	1	5	Không đạt					2021-2025	
410	DH52113613	Châu Quốc Kiệt	D21_TH12	5.81	94	41	57	21	2	23	Không đạt					2021-2025	
411	DH52113263	Huỳnh Hữu Lam	D21_TH12	3.76	65	32	86	34	2	36	Không đạt					2021-2025	
412	DH52111270	Lợi Gia Luân	D21_TH12	5.87	115	51	37	16	1	17	Không đạt					2021-2025	
413	DH52111317	Phạm Lê Nhật Minh	D21_TH12	5.47	93	42	58	19	2	21	Không đạt					2021-2025	
414	DH52111325	Vũ Đức Minh	D21_TH12	6.08	111	51	40	11	2	13	Không đạt					2021-2025	
415	DH52111343	Phan Hoàng Nhật Nam	D21_TH12	5.05	88	41	63	22	1	23	Không đạt					2021-2025	
416	DH52111413	Trương Minh Nhân	D21_TH12	4.83	80	39	71	26	2	28	Không đạt					2021-2025	
417	DH52113030	Huỳnh Hoàng Gia Phú	D21_TH12	4.77	82	37	65	23	3	26	Không đạt					2021-2025	
418	DH52111688	Nguyễn Mạnh Tài	D21_TH12	6.28	131	59	20	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
419	DH52111762	Huỳnh Đại Thắng	D21_TH12	5.80	114	50	37	16	1	17	Không đạt					2021-2025	
420	DH52111817	Trần Gia Thịnh	D21_TH12	4.72	85	41	66	22	1	23	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
421	DH52113099	Võ Nhật Tiến	D21_TH12	3.63	44	22	103	37	3	40	Không đạt					2021-2025	
422	DH52111900	Nguyễn Công Toại	D21_TH12	5.71	120	55	31	12	1	13	Không đạt					2021-2025	
423	DH52111903	Nguyễn Kiều Minh Toàn	D21_TH12	5.87	125	56	26	9	2	11	Không đạt					2021-2025	
424	DH52112086	Nguyễn Trần Thế Vinh	D21_TH12	6.09	129	61	22	6	0	6	Không đạt					2021-2025	
425	DH52112109	Phạm Nguyên Vũ	D21_TH12	6.19	132	59	19	7	2	9	Không đạt					2021-2025	
426	DH52110555	Ngô Tuấn Anh	D21_TH13	5.62	123	56	28	10	0	10	Không đạt					2021-2025	
427	DH52110579	Đinh Xuân Phước Ân	D21_TH13	5.68	128	59	23	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
428	DH52110643	Phan Minh Chí	D21_TH13	4.96	96	44	55	19	2	21	Không đạt					2021-2025	
429	DH52111123	Võ Duy Khánh	D21_TH13	6.09	133	61	18	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
430	DH52111126	Hồ Quang Khiêm	D21_TH13	5.12	106	49	45	15	1	16	Không đạt					2021-2025	
431	DH52111127	Trần Gia Khiêm	D21_TH13	6.42	131	61	20	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
432	DH52111162	Lê Trung Kiên	D21_TH13	4.41	66	32	85	32	2	34	Không đạt					2021-2025	
433	DH52108982	Ngô Hiếu Kiên	D21_TH13	5.95	133	61	18	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
434	DH52111247	Đinh Xuân Lộc	D21_TH13	5.02	91	45	60	20	0	20	Không đạt					2021-2025	
435	DH52111306	Nguyễn Bảo Minh	D21_TH13	4.97	92	42	59	21	2	23	Không đạt					2021-2025	
436	DH52113427	Lê Thị Trà My	D21_TH13	4.59	84	42	67	23	1	24	Không đạt					2021-2025	
437	DH52111515	Cao Hoàng Phúc	D21_TH13	5.07	96	47	55	19	0	19	Không đạt					2021-2025	
438	DH52111518	Hồ Nguyễn Hoàng Phúc	D21_TH13	4.74	87	40	64	22	2	24	Không đạt					2021-2025	
439	DH52111686	Nguyễn Đình Tài	D21_TH13	5.85	126	56	25	9	0	9	Không đạt					2021-2025	
440	DH52111744	Nguyễn Đức Thành	D21_TH13	4.88	94	42	57	21	2	23	Không đạt					2021-2025	
441	DH52111901	Đào Đăng Đức Toàn	D21_TH13	4.76	84	36	67	26	2	28	Không đạt					2021-2025	
442	DH52111913	Huỳnh Quang Trang	D21_TH13	5.58	110	48	41	19	1	20	Không đạt					2021-2025	
443	DH52111940	Nguyễn Đăng Triển	D21_TH13	5.27	101	48	50	18	0	18	Không đạt					2021-2025	
444	DH52112001	Huỳnh Nguyễn Minh Tuấn	D21_TH13	6.64	141	64	10	3	1	4	Không đạt					2021-2025	
445	DH52112028	Nguyễn Tiến Tùng	D21_TH13	6.23	138	61	13	6	0	6	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
446	DH52112069	Nguyễn Văn Việt	D21_TH13	5.04	90	41	61	23	1	24	Không đạt					2021-2025	
447	DH52110535	Nguyễn Quốc An	D21_TH14	4.69	78	36	74	27	2	29	Không đạt					2021-2025	
448	DH52110574	Vũ Đức Anh	D21_TH14	6.38	141	64	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
449	DH52110662	Phạm Phú Cường	D21_TH14	5.86	134	59	17	5	3	8	Không đạt					2021-2025	
450	DH52110709	Nguyễn Minh Duy	D21_TH14	6.07	135	61	16	7	0	7	Không đạt					2021-2025	
451	DH52110718	Phạm Võ Đình Duy	D21_TH14	5.50	80	38	71	24	2	26	Không đạt					2021-2025	
452	DH52113438	Nguyễn Hoàng Trí Đức	D21_TH14	5.31	108	50	43	15	2	17	Không đạt					2021-2025	
453	DH52110908	Lưu Trọng Hiếu	D21_TH14	6.36	138	63	13	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
454	DH52110982	Lê Mạnh Hùng	D21_TH14	4.70	88	41	63	26	1	27	Không đạt					2021-2025	
455	DH52111056	Nguyễn Diễm Huỳnh	D21_TH14	6.11	137	62	14	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
456	DH52111058	Đào Ngọc Hưng	D21_TH14	4.88	85	41	66	25	1	26	Không đạt					2021-2025	
457	DH52111060	Lý Ngọc Hưng	D21_TH14	6.33	141	63	10	4	1	5	Không đạt					2021-2025	
458	DH52113196	Trần Đỗ Quốc Kiệt	D21_TH14	6.40	131	58	20	8	0	8	Không đạt					2021-2025	
459	DH52112913	Phan Huỳnh Hoàng Lâm	D21_TH14	5.99	130	59	21	8	1	9	Không đạt					2021-2025	
460	DH52109208	Nguyễn Hoàng Nam	D21_TH14	4.85	89	42	63	21	2	23	Không đạt					2021-2025	
461	DH52111339	Nguyễn Nhật Nam	D21_TH14	5.34	96	44	55	19	2	21	Không đạt					2021-2025	
462	DH52111394	Nguyễn Văn Nhạc	D21_TH14	6.21	136	61	15	6	1	7	Không đạt					2021-2025	
463	DH52111397	Bùi Trọng Nhân	D21_TH14	6.61	139	64	12	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
464	DH52111620	Nguyễn Tấn Quốc	D21_TH14	4.94	83	39	68	24	1	25	Không đạt					2021-2025	
465	DH52111622	Lý Hoàng Quy	D21_TH14	6.08	136	61	15	5	1	6	Không đạt					2021-2025	
466	DH52111680	Huỳnh Tấn Tài	D21_TH14	5.15	94	42	57	19	3	22	Không đạt					2021-2025	
467	DH52111761	Đỗ Đức Thắng	D21_TH14	4.81	91	43	60	21	1	22	Không đạt					2021-2025	
468	DH52111787	Nguyễn Nhật Thiên	D21_TH14	6.35	141	64	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
469	DH52112009	Nguyễn Văn Tuấn	D21_TH14	5.10	101	47	50	17	1	18	Không đạt					2021-2025	
470	DH52112101	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	D21_TH14	5.09	92	44	59	21	1	22	Không đạt					2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp					
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án			Tổng	TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
Nhóm 03_Sinh viên học lại BTTN cuối khóa																		
1	DH51801379	Ngô Minh	Đạt	D18_TH01	6.57	145	65	3	1	0	1	Đăng ký lại	X				2018-2022	
2	DH52000037	Đỗ Hoàng	Dũng	D20_TH01	5.99	147	66	4	2	0	2	Đăng ký lại	X				2020-2024	
3	DH52001688	Phạm Nhựt	Linh	D20_TH02	5.89	147	66	4	2	0	2	Đăng ký lại	X				2020-2024	
4	DH52001024	Nguyễn Duy	Sơn	D20_TH02	6.65	148	67	3	1	0	1	Đăng ký lại	X				2020-2024	
5	DH52003563	Phan Văn	Việt	D20_TH03	6.31	151	68	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2020-2024	
6	DH52003835	Trần Đình	Khoa	D20_TH05	6.35	149	67	2	1	0	1	Đăng ký lại	X				2020-2024	
7	DH52003968	Lý Quốc	Thông	D20_TH05	7.28	155	69	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2020-2024	
8	DH52005891	Phạm Nguyễn Hoàng	Khang	D20_TH07	6.60	151	68	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2020-2024	
9	DH52005051	Đặng Trung	Trục	D20_TH08	6.58	148	66	3	1	0	1	Đăng ký lại	X				2020-2024	
10	DH52005049	Đặng Ngọc	Giàu	D20_TH09	6.08	150	66	1	1	0	1	Đăng ký lại	X				2020-2024	
11	DH52005699	Nguyễn Hùng	Cường	D20_TH10	6.02	149	65	2	2	0	2	Đăng ký lại	X				2020-2024	
12	DH52106198	Nguyễn Gia	Phú	D21_TH04	7.02	149	66	2	0	1	1	Đăng ký lại	X				2021-2025	
13	DH52111085	Trương Minh	Khải	D21_TH08	6.41	151	68	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2021-2025	
14	DH52111174	Ngô Tuấn	Kiệt	D21_TH08	6.54	143	64	8	3	0	3	Đăng ký lại	X				2021-2025	
15	DH52111204	Trương Văn	Liêu	D21_TH08	5.88	146	66	5	1	1	2	Đăng ký lại	X				2021-2025	
16	DH52111015	Nguyễn Huỳnh Quốc	Huy	D21_TH10	7.04	146	66	5	2	0	2	Đăng ký lại	X				2021-2025	
17	DH52111258	Trần Tấn	Lộc	D21_TH10	6.88	151	68	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2021-2025	
18	DH52110659	Ngô Đức Trần	Cường	D21_TH11	6.87	151	67	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2021-2025	
19	DH52111212	Nguyễn Hoàng	Linh	D21_TH11	7.01	151	67	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2021-2025	
20	DH52113150	Trần Ngọc	Tú	D21_TH11	6.56	144	64	7	3	0	3	Đăng ký lại	X				2021-2025	
21	DH52113134	Mai Quang	Vinh	D21_TH12	6.59	149	67	2	0	1	1	Đăng ký lại	X				2021-2025	
22	DH52110742	Nguyễn Quốc	Đại	D21_TH14	7.53	151	67	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				2021-2025	
23	DH52112079	Nguyễn Đình	Vinh	D21_TH14	7.34	149	66	2	0	1	1	Đăng ký lại	X				2021-2025	

Ghi chú : Số liệu tính tới ngày 15/09/2025.

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)

(1) Xét điều kiện thực hiện bài thi tốt nghiệp: Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa khi thỏa điều kiện dưới đây:

Điều kiện	Mô tả	Ngành áp dụng
Điều kiện 01	Điểm trung bình tích lũy (Cột 05) $\geq 5,0$ điểm theo thang điểm 10.	Chung các ngành
Điều kiện 02	Số tín chỉ chưa đạt (Cột 08) $\leq 9,0$ tín chỉ.	Chung các ngành
Điều kiện 03	Số môn học đồ án chưa đạt > 0 môn; Sinh viên phải đăng ký thực hiện môn đồ án chưa đạt đồng thời với đồ án/khóa luận tốt nghiệp; sinh viên phải đạt đồ án môn học trước khi bảo vệ trước hội đồng tốt nghiệp.	CNKT ĐĐT CNKT ĐTVT TKCN



(2) Hình thức tổ chức thực hiện Bài thi tốt nghiệp cuối khóa :

Ngành	Nhóm 1 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 03 Sinh viên học lại BTTN cuối khóa	Ghi chú
Công nghệ thông tin	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	Không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	

Tp. HCM, ngày 22 tháng 09 năm 2025
Trưởng Phòng Đào tạo


ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 22 tháng 09 năm 2025
Hiệu trưởng


PGS. TS. Cao Hào Thi

Người lập bảng


Phan Thị Thanh Tuyền